TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THẠNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/DS-ST
Ngày 12-8 -2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH-TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng

2. Bà Trần Thị Năm

-***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Phước Mãi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:15/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:88/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số:62/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1978 - Hộ kinh doanh H - T. Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin vắng mặt).

2.*Bị đơn*: ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Thúy Q, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số I L, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung của ông Nguyễn Thanh H - hộ kinh doanh H - T trình bày: Từ ngày 15/5/2020 đến ngày 16/8/2023 ông Nguyễn

Văn Y và vợ bà Lê Thị Thúy Q có đến hộ gia đình ông mua thức ăn cho cá tổng số tiền 1.190.040.000đồng. Trong quá trình ông Y và bà Q có trả và còn nợ lại số tiền 1.080.040.000đồng, sau đó ông đến đòi nợ nhưng ông Y và bà Q tìm mọi lý do không trả nợ để kéo dài thời gian đến nay.

Nay yêu cầu giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị Thúy Q có nghĩa vụ trả tiền nợ 1.080.040.000đồng một lần và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị Thúy Q: Đối với bà Lê Thị Thúy Q, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. Còn ông Nguyễn Văn Y Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Y, bà Q vắng mặt không lý do, nên Tòa án không tổ chức hòa giải được mà chỉ tiến hành công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Đối với ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị Thúy Q, Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng hợp lệ, nhưng ông Y và bà Q vắng mặt không lý do; Đồng thời ông Nguyễn Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 12/8/2024. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[1.2] Về "Tranh chấp hợp đồng mua bán" giữa ông Nguyễn Thanh H - Hộ kinh doanh H - T với ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị Thúy Q là tranh chấp dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về nội dung*: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án ông Nguyễn Thanh H giao nộp chứng cứ cho Tòa án 01 sổ ký nhận nợ của ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị Thúy Q ngày 16/8/2023.

[2.1] Xét thấy năm 2020 ông Y và bà Q có đến hộ kinh doanh H - T mua thức ăn thủy sản nhiều lần về nuôi cá và có trả tiền, đến ngày 15/5/2020 ông Y và bà Q tiếp tục mua thức ăn thủy sản về nuôi cá cho đến ngày 16/8/2023 ông Y và bà Q còn nợ ông H số tiền 1.080.040.000đồng. Sau khi ký sổ nhận nợ 1.080.040.000đồng ông Y và bà Q không có thiện chí trả nợ, mặc dù ông H có đến nhà nhắc nhở nhiều lần mà ông Y và bà Q không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ cho hộ kinh doanh H - T.

[2.2] Còn đối với ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị Thúy Q, Tòa án đã niêm yết biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và yêu cầu trả nợ của ông H, nhưng ông Y và bà Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án; Đồng thời đến nay ông Y và bà Q không có văn bản hay ý kiến về việc trả tiền nợ cho ông H, nên ông H yêu cầu ông Y và bà Q trả số tiền nợ 1.080.040.000đồng là có căn cứ.

[3] Về lãi suất, ông H không yêu cầu ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị Thúy Q trả lãi, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Y và bà Q có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Hộ kinh doanh H - Thúy đơn khởi kiện được chấp nhận, nên không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả lại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 430, 440, 357 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/1016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy đinh về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H - Hộ kinh doanh H - T.

1. Buộc ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị Thúy Q có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Thanh H - Hộ kinh doanh H - T số tiền 1.080.040.000đồng (*Một tỷ*

không trăm tám mươi triệu không trăm bốn chục ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị Thúy Q phải chịu 44.401.200đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả ông Nguyễn Thanh H - Hộ kinh doanh H - Thúy 22.200.600đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003440 ngày 12/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh.

3. Báo cho nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Văn Hoàng